

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRONG BỐI CẢNH THAY ĐỔI

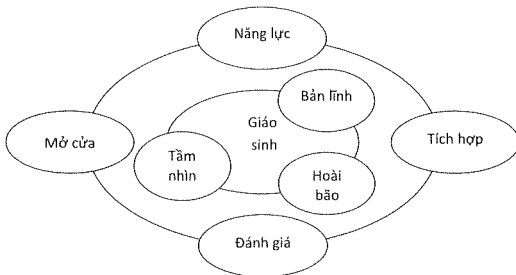
TS. TRẦN XUÂN BÁCH

Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Nhà giáo dục thế hệ trẻ cho tương lai - người chuẩn bị những công dân toàn cầu cho một thế giới luôn thay đổi, vì vậy *mục tiêu đào tạo người thầy mới phải đáp ứng yêu cầu luôn mới*. Thế giới ngày nay trở nên gần nhau hơn trước sự tiến bộ vượt bậc của công nghệ thông tin và truyền thông, đồng thời làm tăng vọt nhu cầu trao đổi thông tin giữa các tổ chức và cá nhân, biến nó thành một thứ vừa rất dễ vừa rất khó khai thác. Rất dễ vì thông tin có thể tiếp cận trực tiếp mọi lúc, mọi nơi. Rất khó vì quá nhiều nguồn thông tin và không phải lúc nào cũng là thông tin tin cậy. Xu thế toàn cầu hóa đặt ra cho nhà trường nhiệm vụ phải đào tạo lớp người có khả năng sống, làm việc, mưu cầu hạnh phúc trong một thế giới luôn thay đổi. Giáo viên (GV) nói riêng, nhà trường phổ thông nói chung là người có vị thế quan sát một cách rõ ràng nhất những tác động của nhà trường tới thế hệ trẻ. Để có thể thực hiện được những nhiệm vụ đó, các cơ sở đào tạo GV tương lai cần hướng vào những phẩm chất, năng lực là có tầm nhìn hướng ra thế giới, có bản lĩnh và hoài bão.

2. Những định hướng chính cho chương trình giáo dục



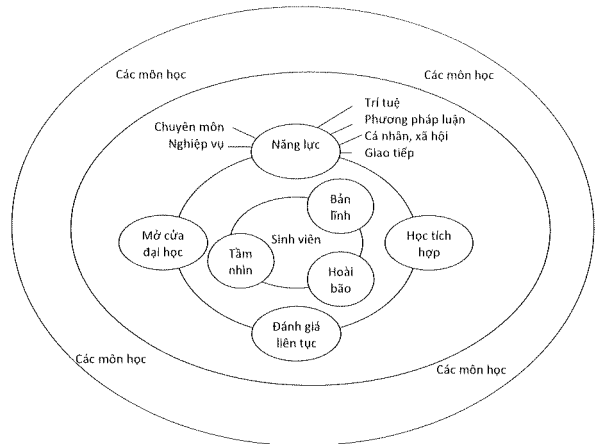
Hình 1: Định hướng cho chương trình đào tạo GV [1]

Nhà trường trung học có trách nhiệm đảm bảo cho mọi công dân được trang bị những kiến thức đủ để tìm cho mình một vị trí phù hợp trong công việc, trong gia đình và trong cộng đồng. Để đạt được mục tiêu này, nhà trường và GV phải nhận biết đặc điểm của từng học sinh (HS) trong tập thể HS ngày càng đa dạng, giúp các em thành công trong học tập. Tất cả HS học xong bậc trung học cần có tấm bằng tốt nghiệp, được xem như tờ giấy thông hành để bước vào cuộc sống của người trưởng thành. Các em có thể học tiếp ở bậc đại học hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Để thực hiện được những nhiệm vụ trên, các cơ sở đào tạo GV tương lai cần hướng vào những phẩm chất, năng lực như: có tầm nhìn hướng ra thế giới, có bản lĩnh và hoài bão là những năng lực chủ đạo của chương trình đào tạo GV trung học của Việt Nam trong bối cảnh thay đổi. Ba năng lực cơ bản của người GV thế kỉ XXI (tầm nhìn hướng ra thế giới, hoài bão, bản lĩnh) là cơ sở để xác định 4 định

hướng (aim) cho chương trình giáo dục đào tạo GV trong bối cảnh thay đổi như sau: Giáo dục tập trung phát triển năng lực; Học tập tích hợp; Mở cửa trường đại học ra xã hội; Đánh giá thúc đẩy quá trình học tập [1].

3. Định hướng khung chương trình đào tạo GV trung học



Hình 2: Mô hình định hướng cho chương trình đào tạo GV

Như vậy, một khung chương trình đào tạo GV trung học đã được hình thành từ ba năng lực gốc (tầm nhìn, bản lĩnh, hoài bão) đã hình thành được 4 định hướng (aim) cho chương trình giáo dục. Đó là, dạy học hướng vào năng lực, dạy học tích hợp, mở cửa trường đại học và đánh giá liên tục trong suốt quá trình học [1] (hình 2).

Bốn định hướng này giúp hình thành 2 nhóm năng lực cần có của một người GV trung học. Những năng lực liên quan đến chuyên môn và nghiệp vụ của người GV, nhóm năng lực cần cho tất cả sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau để có thể phát triển trí tuệ, phương pháp luận, phát triển cá nhân, kĩ năng giao tiếp, truyền thông và các kĩ năng mềm khác. Nhóm năng lực liên quan đến chuyên môn và nghiệp vụ của từng sinh viên được rèn luyện thông qua các môn học cụ thể. Nhóm các năng lực chung cho tất cả sinh viên còn được gọi là các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục có đặc trưng chung là được thấm thấu vào các môn học khác nhau, có phạm vi lớn hơn các môn học và gắn liền với bối cảnh, hình thức tổ chức dạy - học, phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của các môn học khác nhau.

3.1. Các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục

Các năng lực liên quan đến môn học không bao trùm hết tất cả các kĩ năng sinh viên cần để đạt mục tiêu đào tạo của trường đại học. Các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục cần thiết để sinh viên học tốt tất cả các môn học và tham gia mọi hoạt động trong trường đại học. Các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục

là mục tiêu chung của cả chương trình giáo dục, quy định các loại kĩ năng khác nhau mà sinh viên sẽ cần để thích nghi với mọi tình huống và tiếp tục học tập trong suốt cuộc đời. Những năng lực này hỗ trợ cho nhau, bởi lẽ trong bối cảnh sống phức tạp, sinh viên phải huy động một lúc nhiều năng lực khác nhau để giải quyết vấn đề.

Chương trình giáo dục đào tạo GV trung học xác định 7 năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục, được phân thành 4 nhóm sau:

1) **Năng lực trí tuệ:** Khai thác, sử dụng thông tin; Giải quyết vấn đề; Tư duy phê phán.

2) **Năng lực phương pháp luận:** Tìm kiếm phương pháp làm việc hiệu quả; Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

3) **Năng lực cá nhân và xã hội:** Hợp tác

4) **Năng lực giao tiếp:** Giao tiếp thành công bằng ngôn ngữ, ngoại ngữ, phương tiện.

Năng lực trí tuệ đóng vai trò quan trọng trong học tập và liên quan tới tất cả các môn học. Mặc dù có một số môn học có ưu thế hơn để rèn luyện năng lực này, song nếu biết khai thác tất cả các môn học có trong chương trình đào tạo GV thì đều có thể tạo khả năng để sinh viên huy động và phát triển năng lực trí tuệ. Năng lực trí tuệ là công cụ quan trọng trong quá trình học tích hợp, trong môi trường mở của trường đại học với xã hội, gắn học tập với việc giải quyết các vấn đề đang diễn ra trong nhà trường phổ thông cũng như trong cuộc sống.

3.2. Đánh giá các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục

Việc đánh giá mức độ đạt các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục cũng như các năng lực liên quan đến các môn học phải được thể chế hóa trong quy chế dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Bản chất của các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục là mối quan hệ chặt chẽ của nó với sự phát triển năng lực nhận thức, tình cảm của sinh viên, đòi hỏi phải có nhiều phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau. Các năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục đào tạo GV trung học gồm 7 năng lực trên.

3.3. Những năng lực chuyên môn và nghiệp vụ liên quan tới các môn học trong chương trình đào tạo GV trung học

3.3.1. Những định hướng chung

Trên cơ sở những định hướng chung của khung chương trình đào tạo GV trung học: dạy học tích hợp, kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình học tập, v.v... chương trình đào tạo GV trung học sẽ tổ chức theo hướng sau:

- Các môn học được mô đun hóa có số tín chỉ chuẩn là 3. Các môn học thuộc khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành có số tín chỉ là 3 hoặc bội số của 3 (6, 9). (Các môn học nghiệp vụ, các môn học tự chọn có thể có số tín chỉ là 1.5).

- Tổng số tín chỉ trong cả chương trình đào tạo ≤ 130 (trong đó khối kiến thức chung ≤ 30 , cơ bản ≤ 30 , cơ sở ngành ≤ 30 , chuyên ngành ≤ 10 nghiệp vụ ≤ 30).

3.3.2. Khung chương trình đào tạo GV (130 tín chỉ)

(1). Khối kiến thức chung (≤ 30 tín chỉ)

- Các môn học: Khoa học Mác – Lênin, Ngoại ngữ, Tin học, Ngôn ngữ và Văn hóa, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Thống kê xã hội học và Các môn học tự chọn.

(2). Khối kiến thức cơ bản ngành (≤ 30 tín chỉ): 15 tín chỉ bắt buộc và 15 tín chỉ tự chọn

(3). Khối kiến thức cơ sở ngành (≤ 30 tín chỉ): 15 tín chỉ bắt buộc và 15 tín chỉ tự chọn

(4). Khối kiến thức chuyên ngành (≤ 10 tín chỉ): 10 tín chỉ tự chọn

(5). Khối kiến thức nghiệp vụ (≤ 30 tín chỉ): 20 tín chỉ bắt buộc và 10 tín chỉ tự chọn gồm:

- Các môn học Giáo dục học, Tâm lí học, Lí luận dạy học/Phát triển chương trình giáo dục, Kiểm tra đánh giá, Phương pháp và công nghệ dạy học, Quản lí trường lớp, Thực hành/Thực tập / Khóa luận và các môn tự chọn.

3.4. Phương thức tổ chức quá trình đào tạo

3.4.1. Quá trình đào tạo

Quá trình đào tạo được thực hiện theo phương thức tín chỉ (tích lũy), trong đó các môn học thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ bản ngành được triển khai trong 3 học kì đầu (60 tín chỉ 3 học kì).

Khối kiến thức cơ sở ngành được thực hiện ở học kì 4 và 5 (30 tín chỉ). Khối kiến thức nghiệp vụ thực hiện ở học kì 6, 7, 8. Trong các học kì 6, 7, 8, sinh viên vừa học lí thuyết, vừa kết hợp đi thực hành, thực tập (theo quy chế riêng cho từng nhóm sinh viên khi tích lũy đủ điều kiện và thực hành, thực tập).

3.4.2. Hình thức tổ chức dạy học

a. Đối với các môn học thuộc khối kiến thức chung và cơ bản của ngành.

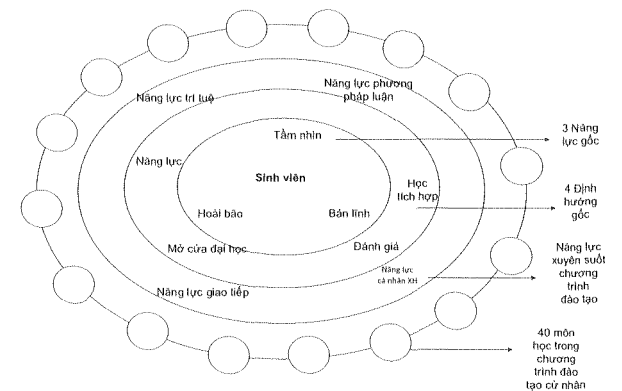
Các môn học thuộc hai khối kiến thức trên được triển khai dưới các hình thức tổ chức dạy học sau:

- Giờ lí thuyết: 40 – 60% số giờ tín chỉ
- Giờ semina, làm việc nhóm: 35 – 55% số giờ tín chỉ
- Giờ tự nghiên cứu: 5% số giờ tín chỉ

b. Đối với các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành

- Giờ lí thuyết: 50% số giờ tín chỉ
- Giờ tìm hiểu thực tế phổ thông: 20% giờ tín chỉ
- Giờ semina, làm việc nhóm, viết báo cáo: 30% giờ tín chỉ

3.4.3. Phương pháp dạy học các môn học



Hình 3: Định hướng chung của khung chương trình đào tạo GV trung học [1]

Các môn học được dạy chủ yếu bằng phương pháp giải quyết vấn đề trên cơ sở tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Giảng viên phải biết cách đặt vấn đề, giúp sinh viên thu thập, xử lí thông tin, dự kiến các giải pháp, xây dựng các tiêu chí chọn phương án tối ưu, v.v....

(Xem tiếp trang 53)